TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HSPT
Ngày: 19 - 7- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Đặng Văn Lộc**

2/ Ông **Lê Nguyên Khoa**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*: ông **Phạm Văn Tâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/HSPT ngày 06/5/2022 đối với bị cáo Nguyễn Công Đ. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Nguyễn Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HSST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Công Đ,** sinh năm 1997 tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: Số 25/8, khóm 1, phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công Đ là: ông Nguyễn Văn D – Luật sư của Văn phòng luật sư N thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. "có mặt"

Bị hại có kháng cáo: Nguyễn Minh T, sinh năm 1999 "có mặt"

Nơi cư trú: số 270/20 ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, Nguyễn Công Định tổ chức nhậu tại nhà số 25/8, Khóm 1, Phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long cùng Nguyễn Văn L và người bạn tên D. Đặng Chí K và Nguyễn Minh T nhậu tại nhà của bạn ở huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 15 giờ ngày 17/10/2021, K và T đến đường T, Phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long tìm quán nhậu tiếp. K điện thoại rủ Đ ra quán nhậu tiếp, thì Đ rủ K về nhà của Đ nhậu. Sau đó K, T đến nhà Đ nhậu cùng với Đ, L, D ngồi trước hành lang nhà của Đ. Khoảng 15 giờ 30 phút, D bỏ về trước còn lại Đ, L, K, T.

Khoảng 17 giờ ngày 17/10/2021, trong lúc nhậu thì T nói chuyện xưng hô mầy tao với Đ nên Đ bực tức, cho rằng T nhỏ tuổi mà nói chuyện không tôn trọng. Do tức giận không kiềm chế được bản thân, Đ dùng tay phải cầm ly thủy tinh đang có nước bia trong ly, loại ly có quai, hình trụ tròn, đường kính 08cm, thành ly cao 16cm, trọng lượng cân khi không có nước khoảng 600 gram, phía ngoài thành ly bia ghi dòng chữ "Cưa đôi cùng đại chí cốt, sư tử trắng" ngồi chồm về phía T cách nhau khoảng 1,25 mét đánh trúng phần trước trán bên trái của T một cái làm bể ly gây thương tích vùng trán, mặt, mũi của T.

Trí đứng dậy thì Đ tiếp tục dùng tay phải cầm lấy chai bia bên trong có nước bia bên ngoài có dán logo bia "Sài gòn lager" bằng thủy tinh có thể tích 355ml, đường kính đáy chai 06cm, chai cao 23cm, trọng lượng cân khi không có nước khoảng 100 gram ném trúng T bể chai bia gây thương tích trúng tay của T. K và L can ngăn và đưa T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long.

Vụ việc được Công an Phường 3, thành phố V tiếp nhận. Ngày 21/10/2021, T đến trình báo Công an Phường 3, thành phố V. Sau đó Công an Phường 3, thành phố V chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số: 166/2021/TgT ngày 26/11/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Minh T. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 03 vết thương vùng đỉnh kích thước 1,5 x 0,2cm; 01 x 0,2cm; 0,7x 0,2cm.
- Vết thương mặt trước 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 2,5 x 0,3cm.
- Vết thương kẻ ngón 1-2 bàn tay phải kích thước 02 x 0,2cm.
- Vết thương vùng trán trái kích thước 05 x 0,2cm.
- Vết thương trán trái kích thước 3,5 x 0,2cm.
- Vết thương trán trái kích thước 03 x 0,2cm.
- Vết thương trán trái kích thước 02 x 0,2cm.
- Vết thương trán trái kích thước 1,5 x 0,2cm.
- Vết thương trán trái kích thước 1,5 x 0,2cm.

- Vết thương trán trái kích thước 0,8 x 0,2cm.
- Vết thương trán trái kích thước 0,5 x 0,2cm.
- Vết thương đuôi mắt trái kích thước 0,6 x 0,2cm.
- Vết thương sống mũi trái kích thước 01 x 0,2cm.

Các vết thương trên do vật sắc gây nên, không để lại di chứng, cố tật. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%.

Tại bản án sơ thẩm số: 18/2022/HSST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V đã quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Công Đ được tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 586; Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Công Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T số tiền 19.927.274 đồng. Dành cho bị hại Nguyễn Minh T một vụ kiện dân sự khác khởi kiện bị cáo Nguyễn Công Đ để yêu cầu bồi thường thiệt hại khi làm thẩm mỹ xong theo thủ tục tố tụng dân sự.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/4/2022 bị cáo Nguyễn Công Đ có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 11/4/2022, bị hại Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo với nội dung: không đồng ý mức bồi thường thiệt hại tổng cộng là 19.927.274 đồng mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị hại yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bị cáo Nguyễn Công Đ phải bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại gồm:

- Chi phí điều trị, số tiền: 3.277.274đ
- Tiền mất thu nhập của bị hại: 30 ngày x 200.000đ = 6.000.000đ.
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh: 30 ngày x 500.000đ = 15.000.000đ.
- Tiền tổn thất tinh thần: 73.000.000đ.
- Tiền phẫu thuật thẩm mỹ trị sẹo: 40.000.000đ

Tổng cộng là 137.277.274đ

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo đã ăn năn hối cải và đã nộp đủ số tiền bồi thường cho bị hại là 19.927.274 đồng theo bản án sơ thẩm. Xin Hội đồng xét xử

xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị hại Nguyễn Minh T rút lại phần kháng cáo yêu cầu bồi thường phần tiền phẩu thuật thẩm mỹ trị sẹo số tiền 40.000.000 đồng. Các yêu cầu khác bị hại giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

Đề nghị căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ 02 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp nhận sự tự nguyện rút một phần kháng cáo của bị hại về việc chi phí điều trị thẩm mỹ. Giữ nguyên trách nhiệm bồi thường các chi phí khác như án sơ thẩm. Bị cáo, bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo có lời xin lỗi đến bị hại và gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công Đ và đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Minh T đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trên cơ sở từ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định: vào khoảng 17 giờ ngày 17/10/2021, trong lúc ngồi nhậu tại số nhà 25/8, khóm 1, phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, giữa bị cáo Nguyễn Công Đ và bị hại Nguyễn Minh T có mâu thuẫn trong lời nói nên bị cáo dùng ly bia và chai bia (ly và chai đều có nước bia bên trong) đánh và ném trúng vào vùng trán và tay của bị hại T, tỷ lệ thương tích của bị hại T là 28%. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Công Đ phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lời nói mà bị cáo lại dùng bạo lực để giải quyết, chứng tỏ bị cáo xem thường sức khỏe của bị hại và xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết là sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có khắc phục, bồi thường cho bị hại xong số tiền 19.927.274đ. Xét tình tiết này mặc dù đã được cấp sơ thẩm áp dụng khi quyết định hình phạt nhưng có thể thấy sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải nên đã cố gắng thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự theo bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải và thấy được hành vi sai trái của bản thân, đồng thời nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, do đó xem xét giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại, xét thấy các khoản tiền như: chi phí điều trị, tiền mất thu nhập của bị hại và người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần mà cấp sơ thẩm xem xét để buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với số tiền phẫu thuật thẩm mỹ trị sẹo, do bị hại chưa thực hiện việc phẫu thuật này nên cấp sơ thẩm đã có dành riêng cho bị hại một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu. Tại cấp phúc thẩm, phía bị hại rút lại yêu cầu kháng cáo phần này nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu các khoản chi phí còn lại là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của bị hại là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét lời trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận một phần như đã nhận định trên.

[6] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công Đ; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Minh T. Sửa Bản án sơ thẩm số:

18/2022/HSST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Cố ý gây thương tích".

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Giao số tiền 19.927.274 đồng (mười chín triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm bảy mươi bốn đồng) mà bị cáo Nguyễn Công Đ nộp theo biên lai thu số 0000716 ngày 08/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T.

3.Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND TPV: 02;
- CQTHADS TPV: 01;
- CQTHAHS TPV: 01;
- Trại giam:01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND phường 3: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lâm Văn Năm